

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông 5x10 90131-K64-N10 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE

Mã sản phẩm **90131K64N10** · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, AIR BLADE 125/150, CB150R, CB300R, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã **90131K64N10** — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, AIR BLADE 125/150, CB150R, CB300R, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x10-90131-k64-n10-honda-air-blade-125-air-blade-150-sh-125-sh-150-sh-mode-90131K64N10> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông 5x10 90131-K64-N10 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE



SKU	90131K64N10
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	ADV350, AIR BLADE 125/150, CB150R, CB300R, PCX 160, SH 125/150, SH 125/160, SH 350, SH MODE, WINNER X
Năm	ADV350: 2025 AIR BLADE 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB150R: 2022 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024, 2025,2026 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/150: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/160: 2023,2024 SH 350: 2023 SH MODE: 2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025, 2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	25.326đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	8,442đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	8,902đ	-64.9%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	9,363đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	9,977đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	25,326đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90131K64N10 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA CBR150R (2021)** — HONDA · CB300R · 2021 · CATALOGUE CB300R (2019+) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-truoc-honda-cbr150r-2021--EPCDOV0003321>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P)** — HONDA · WINNER · 2022 · CATALOGUE WINNER X (2022+) (K2P) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-catalogue-winner-x-2022-k2p--EPCDOV0002595>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA WINNER X (07 / 2019+)** — HONDA · WINNER · 2019 · CATALOGUE WINNER X (07/2019+) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-winner-x-07-2019--EPCDOV0003875>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA CB150R (2022)** — HONDA · CB150R · 2022 · CATALOGUE CB150R (2022) · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004799>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA CB300R** — HONDA · CB300R · 2018,2019 · CATALOGUE CB300R (2018+) · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-cb300r--EPCDOV0001158>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 40 CATALOGUE BÁNH SAU HONDA CB300R (2019+)** — HONDA · CB300R · 2019 · CATALOGUE CB300R (2019+) · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-40-catalogue-banh-sau-honda-cb300r-2019--EPCDOV0003265>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2020,2021 · CATALOGUE SH 125 / SH 150 (01/2020+) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-truoc-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0001002>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA SH 125 - SH 160** — HONDA · SH · 2024 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2024) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-truoc-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002961>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA SH 125 / SH 160 (2023)** — HONDA · SH · 2023 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2023) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-truoc-honda-sh-125-sh-160-2023--EPCDOV0004742>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 20 - 20 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA AIR BLADE 125 - 150** — HONDA · AIR BLADE · 2020 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 150 (2020+) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-20-20-catalogue-banh-xe-truoc-honda-air-blade-125-150--EPCDOV0001642>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Bài viết kiến thức liên quan

Phụ tùng 90131K64N10 được đề cập trong 1 bài viết kiến thức:

- **[Giáo án Phụ tùng Honda] Chương 6 · Phần 6.3: Case study — những nhóm chênh giá 93-98% và cách xử lý** — 04/07/2026
<https://wiki.dov.vn/kiem-thuc/giao-an-phu-tung-honda-chuong-6-phan-63-case-study-nhung-nhom-chenh-gia-9398-va->

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90131K64N10. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 90131K64N10". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông 5x10 90131-K64-N10 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE (90131K64N10) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x10-90131-k64-n10-honda-air-blade-125-air-blade-150-sh-125-sh-150-sh-mode--90131K64N10>

MLA (9th ed.):

"Bu lông 5x10 90131-K64-N10 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE (90131K64N10) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x10-90131-k64-n10-honda-air-blade-125-air-blade-150-sh-125-sh-150-sh-mode--90131K64N10>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông 5x10 90131-K64-N10 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE (90131K64N10) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x10-90131-k64-n10-honda-air-blade-125-air-blade-150-sh-125-sh-150-sh-mode--90131K64N10>.

Tài liệu này

Bu lông 5x10 90131-K64-N10 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, SH 125, SH 150, SH MODE (90131K64N10) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.